

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Hải Phòng, ngày 07 tháng 11 năm 2024

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Kiến An có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu Mua sắm bổ sung Vật tư y tế tiêu hao năm 2024 của Bệnh viện Kiến An cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Kiến An.

Địa chỉ: Số 35 Trần Tất Văn, phường Phù Liễn, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Khoa Dược Bệnh viện Kiến An

Số điện thoại: 0868.505.724

Địa chỉ: Số 35 Trần Tất Văn, phường Phù Liễn, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá: Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Khoa Dược – Bệnh viện Kiến An, số 35 Trần Tất Văn, phường Phù Liễn, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ khi nhận được công văn này đến trước ngày 18 tháng 11 năm 2024.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày, Tính từ ngày 07/11/2024.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hàng hoá (Chi tiết tại phụ lục kèm theo)

2. Địa điểm cung cấp hàng: tại kho Khoa Dược – Bệnh viện Kiến An, số 35 Trần Tất Văn, phường Phù Liễn, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Kính mời các đơn vị quan tâm và đáp ứng các yêu cầu trên đề nghị liên hệ và gửi hồ sơ báo giá (bản giấy) về bệnh viện đúng theo nội dung nêu trên.

GIÁM ĐỐC



GIÁM ĐỐC

TS.BS. Nguyễn Bá Phước

PHỤ LỤC 01: DANH MỤC VẬT TƯ CẦN CHÀO GIÁ

(Kèm theo yêu cầu báo giá ngày 07/11/2024)

STT	Tên vật tư y tế	Thông số kỹ thuật hoặc tương đương	ĐVT	Số lượng
1	Oxy lỏng	- Chất lượng Sản phẩm: Hàm lượng (% theo trọng lượng) \geq 99.5%. - Tiêu chuẩn sản xuất: Chứng nhận chất lượng ISO13485:2016; ISO 9001-2015. - Cung cấp Phiếu an toàn hóa chất đối với khí y tế	Kg	28.000
2	Khí Oxy (Bình 10l)	- Chất lượng Sản phẩm: Hàm lượng (% theo trọng lượng): \geq 99.5%. - Tiêu chuẩn sản xuất: Chứng nhận chất lượng ISO13485:2016; ISO 9001-2015 hoặc tương đương - Dung tích bình chứa: chai 10 lít - Có đầy đủ nhãn mác (nhà sản xuất, tên sản phẩm, chất lượng, ngày sản xuất) trên thân chai. - Chai được kiểm định khi sử dụng và trong thời gian lưu hành. - Cung cấp Phiếu an toàn hóa chất đối với khí y tế	Bình	70
3	Khí CO2 (Bình 40l)	- Chất lượng Sản phẩm: Hàm lượng (% theo trọng lượng): \geq 99.5%. - Tiêu chuẩn sản xuất: Chứng nhận chất lượng ISO13485:2016; ISO 9001-2015. - Dung tích bình chứa: chai 40 lít, khối lượng 25kg CO2/chai - Có đầy đủ nhãn mác (nhà sản xuất, tên sản phẩm, chất lượng, ngày sản xuất) trên thân chai. - Chai được kiểm định khi sử dụng và trong thời gian lưu hành. - Cung cấp Phiếu an toàn hóa chất đối với khí y tế	Bình	30
4	Hộp hấp bông D360x185 Inox	Kích thước phi 360x185 mm Vật liệu : thép không gỉ; Bề mặt sáng bóng	Cái	6
5	Hộp hấp 360x290 Meinfa	Kích thước phi 360x290; Vật liệu: thép không gỉ; Bề mặt sáng bóng	Cái	33
6	Dụng cụ nạo xương loại 2 đầu cỡ 20cm (Curet nạo 2 đầu 20cm)	Chất liệu thép không gỉ	Cái	10
7	Nhiệt kế thủy ngân	Được làm từ thủy tinh trong suốt. Bên trong có vạch chia độ và dải thủy ngân	Cái	200
8	Kéo cắt chỉ 11,5cm	Chất liệu thép không gỉ	Cái	40
9	Panh 16cm các loại	Kích thước 16cm chất liệu thép không gỉ	Cái	6

STT	Tên vật tư y tế	Thông số kỹ thuật hoặc tương đương	ĐVT	Số lượng
10	Kẹp phẫu tích 16cm	Kích thước 16cm chất liệu thép không gỉ	Cái	40
11	Ống cầm phanh Inox	Ống cầm phanh, kéo và dụng cụ bằng inox	Cái	16
12	Bơm hút thai 1 van	Ống bơm có dung tích : 60cc - Áp lực hút: 609,6 – 660,4 mm Hg - Bơm có thể tái sử dụng đến 25 lần (nếu cho phép)	Cái	4
13	Canuyn của bơm cacman 1 van	3 canuyn/ 1 bơm	Cái	12
14	Bơm hút thai 2 van	Ống bơm có dung tích: 60cc - Áp lực hút: 609,6 – 660,4 mm Hg - Bơm có thể tái sử dụng đến 25 lần (nếu cho phép)	Cái	4
15	Canuyn 2 van của bơm hút thai 2 van	Được tiệt trùng, đóng gói riêng biệt Chuôi ống hút có cánh để dễ dàng tháo lắp	Cái	20
16	Hộp chống sốc phản vệ	Chất liệu nhựa	Cái	8
17	Nhiệt ẩm kế HTC-2	Màu sắc: Trắng , được làm từ nhựa nguyên chất	Cái	6
18	Băng chỉ thị tiếp xúc cho gói dụng cụ tiệt khuẩn bằng hơi nước	Dùng trong tiệt khuẩn hơi nước 12mmx55m với mục đích cố định gói dụng cụ chắc chắn và phân biệt gói dụng cụ đã qua tiệt khuẩn hay chưa	cuộn	10
19	Panh 12cm các loại	Chất liệu thép không gỉ; Kích thước 12cm	Cái	35
20	Cán dao mổ	Chất liệu thép không gỉ	Cái	3
21	Bóp bóng hỗ trợ hô hấp nhân tạo -Ambu (người lớn)	Chất liệu: Silicone, PVC, loại dùng 1 lần Van giới hạn áp suất: 60cmH2O Thể tích hồi sức: 1650ml Thể tích túi chứa: 2000ml Đầu nối bệnh nhân: ϕ 22 / 15mm Bao gồm: Túi trữ khí oxy, mặt nạ PVC và ống dẫn oxy, không chứa latex	Bộ	10
22	Kìm mang kim 16cm	Chất liệu thép không gỉ	Cái	21
23	Hộp hấp Inox phi 36x18.5 (cm)	Chất liệu inox Kích thước: 36x18.5 (cm)	Cái	1
24	Hộp đựng bông cotton	Chất liệu inox , có nắp đậy Phi 8cm	Cái	10
25	Bộ đặt nội khí quản sơ sinh	Cấu hình 01 bộ bao gồm: - 01 Lưỡi thẳng số 00 - 01 Lưỡi thẳng số 0 - 01 Lưỡi thẳng số 1 - 01 Cán pin - 01 Hộp đựng	Bộ	1
26	Hộp hấp tròn inox phi 24 x16 (cm)	Chất liệu inox Kích thước: (24 x16)cm	Cái	2
27	Hộp dụng cụ 320x165x65mm	Kích thước: 320x165x65mm; 12.6x6.5x2.6inch; Vật liệu: thép không gỉ; Bề mặt: sáng bóng	Cái	5

STT	Tên vật tư y tế	Thông số kỹ thuật hoặc tương đương	ĐVT	Số lượng
28	Khay inox 22x32cm	Chất liệu inox Kích thước: 22x32cm	Cái	5
29	Khay quả đậu Inox	Khay quả đậu bằng inox	Cái	4
30	Kẹp răng chuột 15-16cm	Chất liệu thép không gỉ	Cái	10
31	Panh vết mổ hai đầu Farabop 12cm	Chất liệu thép không gỉ, Kích thước: 12cm,15cm	Cái	2
32	Dụng cụ nạo xương loại 2 đầu cỡ 16cm (Curet nạo 2 đầu 16cm)	Chất liệu thép không gỉ	Cái	1
33	Kéo cong 18cm Mayo	Chất liệu thép không gỉ	Cái	10
34	Hộp an toàn đựng bơm và tiêm đã sử dụng	Màu sắc: Màu Vàng Y tế	Cái	150
TỔNG KHOẢN:			34 KHOẢN	

Phụ lục 02: Mẫu báo giá

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: Bệnh viện Kiến An

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Kiến An, chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan:

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/ khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VNĐ)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1										
2										

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: 120 ngày, kể từ ngày 07 tháng 11 năm 2024.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

- (1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này.
- (2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.
- (3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.
- (4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.
- (5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.
- (7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.
- (8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.
- (9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.
- (10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.
- (11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.
Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.
- (12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.